

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2018/HSST
Ngày 21-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Quỳnh Nga;
2. Ông Vũ Hoàng Phương.

Thư ký phiên tòa: Hồ A Say- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Sùng A V, tên gọi khác Sùng A V, sinh năm 1976 tại xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A M và bà Thào T; có vợ là Thào Thị S và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17 tháng 01 năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, (đã được xóa án tích), ngày 13 tháng 3 năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, (đã được xóa án tích), ngày 30 tháng 10 năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 15 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”, (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giam từ ngày 23 tháng 02 năm 2018; “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Quốc L- Là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

- *Bị hại:* Thào A P, sinh năm 1947; nơi cư trú thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

- *Người có quyền lợi liên quan:*

+ Thào A P, sinh năm 1946; nơi cư trú thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

+ Sùng Thị D, sinh năm 1987; địa chỉ thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; “vắng mặt”.

- *Người làm chứng:*

+ Thào A H “vắng mặt”.

+ Sùng Tổng T “có mặt”.

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Hồ A H- Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 22 tháng 02 năm 2018 tại thôn Háng Tàu, xã Túc Đán, huyện T, tỉnh Yên Bái Sùng A V quan sát thấy 03 con trâu trong đó có 01 con trâu cái to và 02 con trâu đực nhỏ hơn đang đứng ở gốc cây gần đó, quan sát xung quanh không có người V nảy sinh ý định trộm cắp con trâu cái to. Bị cáo đi vào lán ruộng của ông Thào A P lấy 01 đoạn dây mây và 01 đoạn dây thừng bằng vải sau đó đi đến chỗ con trâu cái dùng dây mây xỏ vào mũi trâu rồi buộc lại, sau đó dùng dây thừng bằng vải buộc quấn lên sừng trâu. Sau khi buộc xong V đuổi con trâu cái đi về phía thôn Háng Tàu, xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu (mục đích bị cáo chiếm đoạt con trâu cái này), thì 02 con trâu đực nhỏ hơn cũng đi theo (bị cáo không có ý định chiếm đoạt 02 con trâu đực nhỏ đi theo). V đuổi trâu đi gần hết ven đồi thông thì cả ba con trâu dừng lại do phía trước có rãnh hào ngăn cách, lúc này bị cáo tiến lên phía trước tháo dây thừng buộc trên đầu con trâu cái nối với sợi dây mây đang xỏ ở mũi trâu sau đó buộc vào gốc cây gần đó. Sau khi buộc con trâu cái vào gốc cây bị cáo đi cách chỗ buộc trâu khoảng 30m thì ngồi nghỉ. Khoảng 10 phút sau thì có Sùng Tổng T đến chỗ V ngồi và hỏi dắt trâu đi đâu? Do V trả lời mâu thuẫn nên Sùng Tổng T nghi ngờ V trộm cắp trâu, T đã dùng điện thoại di động quay lại video và nói gọi Công an lên xác minh. Lo sợ hành vi trộm cắp bị lộ V đã bỏ chạy về nhà.

Vật chứng thu giữ: 01 con trâu cái khoảng 06 đến 07 tuổi, 01 đèn pin, 02 đoạn dây thừng bằng vải, 02 đoạn dây mây, 01 mũ bảo hiểm.

Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐG ngày 23-02-2018 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 con trâu cái 06 đến 07 tuổi, màu đen có giá trị là 20.000.000đồng.

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-TT ngày 08-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Sùng A V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Sùng A V thừa nhận ngày 22-02-2018 đã có hành vi trộm cắp 01 con trâu cái màu đen của ông Thào A P mục đích để đem đi bán.

Bị hại Thào A P trình bày: Đã nhận lại tài sản do bị cáo trộm cắp là 01 con trâu cái màu đen khoảng 06 đến 07 tuổi, không bị thiệt hại gì nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A V phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Sùng A V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, tuy nhiên người bào chữa cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản bào chữa mà người bào chữa đã bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận gì.

Bị hại, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ ngày 22-02-2018 tại thôn Háng Tàu, xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái Sùng A V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 con trâu cái khoảng 06 đến 07 tuổi của ông Thào A P, trị

giá 20.000.000đồng do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Sùng A V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song do vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Xét nhân thân của bị cáo: Ngày 17 tháng 01 năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích; ngày 13 tháng 3 năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích; ngày 30 tháng 10 năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 15 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” đã được xóa án tích; vì vậy, cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích, tuy nhiên không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng, rèn luyện của bị cáo là rất kém. Xét thấy, cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật với hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi liên quan Thào A P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi liên quan: Sùng Thị D vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 01 tháng 3 năm 2018 (bút lục số 169 đến 170) Sùng Thị D không yêu cầu bị cáo phải trả lại chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Pridential, màu trắng- đỏ, phía trong có lót giấy ô ly đã cho bị cáo mượn trước đó nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 một con trâu cái 06 đến 07 tuổi, màu đen đây là tài sản thuộc quyền sở hữu Thào A P, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại con trâu này cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên được chấp nhận.

+ Đối với 01 chiếc đèn pin loại đèn đội đầu có hoa văn giàn di màu vàng-xanh- nâu đã cũ, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Pridential, màu trắng- đỏ, phía trong có lót giấy ô ly đã cũ, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Sùng Thị D, tuy nhiên chị D từ chối nhận lại chiếc mũ bảo hiểm này. Xét thấy không còn giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với: 01 đoạn dây thừng bằng vải màu nâu dài 3,67m đã cũ; 01 đoạn dây mây dài 1,73m đã cũ; 01 đoạn dây thừng vải màu nâu- xanh dài 61cm đã cũ; 01 đoạn dây mây dài 2,06m. Đây là những vật không còn giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Sùng A V, tên gọi khác Sùng A V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sùng A V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 23 tháng 02 năm 2018.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc đèn pin loại đèn đội đầu có hoa văn giàn di màu vàng- xanh- nâu đã cũ.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Pridential, màu trắng- đỏ, phía trong có lót giấy ô ly đã cũ; 01 đoạn dây thừng bằng vải màu nâu dài 3,67m đã cũ; 01 đoạn dây mây dài 1,73m đã cũ; 01 đoạn dây thừng vải màu nâu- xanh dài 61cm đã cũ; 01 đoạn dây mây dài 2,06m.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Sùng A V phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án, người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi vụ liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- UBND xã Trạm Tấu;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lên

